



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN/VICEM HA TIEN CEMENT JOINT STOCK COMPANY

TRẠM NGHIÊN PHỦ HỮU/PHU HUU GRINDING STATION

Địa chỉ/Address: Tổ 8, Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM

Group 8, Quarter 4, Phu Huu ward, Thu Duc city, HCMC

Điện thoại: 08 37317990

Fax: (84) 08 37317992

Số/No.: 2636 /2022/XMXT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày/Date: 05/09/2022

TEST REPORT

Trang/Page 1/1

1. Tên mẫu: Xi Măng Xây trát MC25 (Tên Thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Xây tô)
Name of sample
2. Số lô: 04->07/08/2022 Ngày xuất: 04->07/08/2022 Khối lượng lô hàng: 3006.0 tấn
Lot no.: Date of delivering: Volume of consignment:
3. Ngày sản xuất: 30-31/07/2022
Date of manufacture: Thời gian thử nghiệm: 08/08/2022 - 05/09/2022 Phương pháp lấy mẫu: HD-516-01-02 (*)
4. Ngày lấy mẫu: 04->07/08/2022
Date of sampling: Testing duration: Sampling method:
5. Phụ gia khoáng: Puzzoland, Đá vôi, Tro bay, Cát kết
Mineral additives: Puzzoland, Limestone, Fly ash, Sandstone
Phụ gia công nghệ: Trợ nghiền 6H2
Processing admixture: Grinding aid 6H2
6. Tên khách hàng/Client: Xi nghiệp Tiêu thụ & Dịch vụ - Công ty CP Xi Măng Vicem Hà Tiên
Địa chỉ/Address: 09+19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. HCM
7. Điều kiện thử nghiệm/Testing conditions:
- Phòng tạo mẫu và thử mẫu/ Mixing and testing room: $t = (27 \pm 2) ^\circ\text{C}$, $R_h \geq 50\%$
- Bể nước bảo dưỡng mẫu/ Water curing tank: $t = (27 \pm 1) ^\circ\text{C}$
- Tủ môi trường/ Humidity cabinet: $t = (27 \pm 1) ^\circ\text{C}$, $R_h \geq 90\%$
8. Kết quả thử nghiệm/Test results:

CHỈ TIÊU Characteristics	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test method	YÊU CẦU KỸ THUẬT Standard specification TCVN 9202:2012	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Test result
1. Cường độ nén/Compressive Strength, - 7 ngày $\pm$ 4 giờ/ 7 days $\pm$ 4h - 28 ngày $\pm$ 8 giờ/ 28 days $\pm$ 8 h	MPa MPa	TCVN 6016 : 2011 ≥ 15 ≥ 25	20.7 30.0
2. Thời gian đông kết/Setting time, - Bắt đầu - Initial, - Kết thúc - Final,	phút/min giờ/hour	TCVN 6017 :2015 ≥ 60 ≤ 10	150 3:10
3. Độ nghiền mịn/Fineness - Bề mặt riêng/ Blaine: - Specific surface/ Blaine - Phần còn lại trên sàng 0,09 mm - Residue on sieve 0,09 mm	%	TCVN 4030 : 2003 - ≤ 12	4840 0.4
4. Độ ổn định thể tích theo Le Chatelier Soundness, Le Chaterlier method	mm	TCVN 6017 :2015 ≤ 10	0.50
5. Hàm lượng Clorua/ Chloride content	%	TCVN 141 : 2008(*) ≤ 0.1	-
6. Hàm lượng SO ₃ /Sulfur trioxide content	%	TCVN 141 : 2008 ≤ 2.5	1.85
7. Khả năng giữ nước/ Water retension	%	Xác định theo phụ lục A của TCVN 9202: 2012(*) 80 ÷ 95	-

Ghi chú/ Note:

- Phiếu kết quả thử nghiệm này thay thế cho phiếu Số/No.: 2636 /2022/XMXT (1) - " nếu có"

Nhận xét/Remark:

Đạt/pass:

Không đạt/None ☐

1 Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị đối với mẫu thử - Test results are valid for the namely submitted sample only.

2 Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm, (ngoại trừ toàn bộ) nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trưởng phòng TN
This test report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Laboratory manager

3 (*) Chỉ tiêu chưa được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025 bởi BoA/ (1) The characteristics hasn't been conformed to ISO/IEC 17025 by BoA

BM516-02.03

04/27-06-2022